

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/HS-ST

Ngày: 12-04-2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Bích Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quảng Thái  
2. Ông Phạm Khắc Mã

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thanh Huyền – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 04 năm 2018, tại hội trường Cơ sở Điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội thành phố Thái Nguyên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị T-** sinh năm 1971, tại thành phố Thái Nguyên (nay là thành phố Sông Công), tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố S, phường LS, thành phố SC, tỉnh TN; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Phú T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1930; chồng: Kiều Quốc C, đã ly hôn năm 1994; có 01 con chung sinh năm 1994; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền sự: 03

- Tại Quyết định số 80/QĐ-XPHC ngày 13/01/2010 Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 150.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản" đến nay chưa thi hành;

- Tại quyết định số 167/QĐ-XPHC ngày 08/11/2010 Công an phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", đến nay chưa thi hành;

- Tại quyết định số 75/QĐ-XPHC Ngày 30/10/2013 Công an phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tiền án: 02

- Tại bản án số 325/HSST ngày 24/11/2015 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; giá trị tài sản 700.000đ, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/10/2016. Đến nay bị cáo chưa thi hành hình phạt bổ sung.

- Tại bản án số 82/HSST ngày 27/03/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; giá trị tài sản 300.000đ, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/09/2017. Bị cáo chưa thi hành án phí và tiền truy thu sung quỹ.

Nhân thân: 05

- Tại quyết định số 259/QĐ/XPVPHC Ngày 16/07/2000 Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 100.000đ về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác, trộm cắp vật";

- Tại bản án số 117/HSST ngày 19/09/2000 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; trị giá tài sản trộm cắp là 700.000đ. Bị cáo được miễn thi hành phần án phí ngày 30/09/2009.

- Tại bản án số 212/HSST ngày 17/12/2001 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo được miễn thi hành phần án phí ngày 30/09/2009.

- Tại bản án số 170/HSST ngày 30/10/2003 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo được miễn thi hành phần án phí ngày 30/09/2009.

- Tại bản án số 269/HSST ngày 30/11/2007 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo thi hành xong tiền án phí ngày 27/4/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

**\*Người chứng kiến:** Ông Hà Văn D, sinh năm 1962 (vắng mặt)

HKTT: tổ 19, phường HVT, TP TN, tỉnh TN

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/12/2017, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực chợ Vó Ngựa, thuộc phường Tân Thành, Thành phố Thái nguyên thì phát hiện 01 người phụ nữ đi xe đạp có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu người phụ nữ về trụ sở Công an Thành phố Thái Nguyên để làm việc, quá trình làm việc người phụ nữ tự khai là Nguyễn Thị T và tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong vỏ bao thuốc lá có chứa một gói nhỏ được quấn băng dính màu đỏ, bên trong có gói

giấy bạc có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là Heroin), T khai số chất màu trắng là Heroin mua để sử dụng bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ số tiền 2.040.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 chiếc xe đạp màu đen nhãn hiệu OTC đã qua sử dụng và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T, thu giữ vật chứng theo đúng quy định.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị T khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 03 tuần, T đã trộm cắp được số tiền khoảng 6.000.000 đồng của 01 người phụ nữ ở công chợ Ba Hàng, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái nguyên, số tiền này T sử dụng để tiêu sái cá nhân và mua 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu OTC của 01 người đàn ông không quen biết. Khoảng 09 giờ ngày 12/12/2017, T đi xe đạp từ nhà lên khu vực ngã ba Tích Lương, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và nhờ 01 người tên là Tiến (không rõ lai lịch, địa chỉ làm nghề xe ôm, nhà ở phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi xe đạp về chợ Vó ngựa, thuộc phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên để tìm chỗ sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Số tiền 2.040.000 đồng bị thu giữ là tiền còn lại trong số tiền 6.000.000 đồng T đã trộm cắp trước đó. Tiến hành cân số chất màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị T ngày 12/12/2017 có khối lượng là 0,366 gam và lấy mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 147/KL-PC54 ngày 19/12/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị T là chất ma túy, loại Heroin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,366 gam.

Bản cáo trạng số 159/CT-VKSTPTN ngày 20 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định do bệnh tật nên sử dụng ma túy từ những năm 1990, do nghiện ma túy nên bị cáo thường xuyên đi lang thang trộm cắp để có tiền sử dụng ma túy và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 18-24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu T1,T2; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết

326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.0000đ.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, tuy nhiên do bệnh tật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]** Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của ông Hà Việt D là người chứng kiến sự việc; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng được thu của T là chất ma túy, loại Heroin. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, hồi 09 giờ ngày 12/12/2017 Nguyễn Thị T đi xe đạp lên khu vực ngã ba Tích Lương, thành phố Thái Nguyên nhờ một người đi xe ôm mua một gói ma túy với giá 300.000đ mục đích để sử dụng. Khi Tán đạp xe về chợ Vó Ngựa, thuộc phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên thì bị kiểm tra, bị cáo T tự giác giao nộp số ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên tiến hành bắt giữ, thu giữ vật chứng, cân kiểm tra số chất bột màu trắng xác định trọng lượng 0,366 gam qua giám định là Heroin. Ngoài ra cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên còn thu giữ của Nguyễn Thị T số tiền 2.040.000đ và 01 xe đạp OTC.

Ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, với hành vi mua 0,366 gam Heroin vào ngày 12/12/2017 mục đích để sử dụng như trên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên khung hình phạt theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm cao hơn với khung hình phạt đối với cùng hành vi phạm tội quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (từ 01 năm đến 05 năm). Căn cứ Nghị số 41/2017/QH 14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xét xử đối với bị cáo.

Do đó bản cáo trạng số 159/CT-VKSTPTN ngày 20 tháng 03 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

*Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định:*

1) Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

**[2]** Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế gia đình, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Heroin phục vụ cho nhu cầu của bản thân, do đó Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

**[3]** Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là đối tượng nghiện, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã nhiều thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã nhiều lần bị xử phạt hành chính cũng như bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 01/08/2015 trộm cắp tài sản trị giá 700.000đ, tuy nhiên bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp nên xác định tiền sự là yếu tố định tội tại bản án số 325/HSST ngày 24/11/2015. Sau khi ra trại ngày 23/12/2016 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp giá trị tài sản 300.000đ, bị cáo chưa được xóa án tích nên xác định bản án số 325/HSST ngày 24/11/2015 là yếu tố định tội tại bản án số 82/2017/HSST ngày 27/03/2017, do đó bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa nhận thức được tác hại và hiểm họa của ma túy, qua phân tích đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**[4]** Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Xét bị cáo là đối tượng nghiện, mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5]** Xử lý vật chứng vụ án: Đối với bì niêm phong T1, T2 là số Heroin hoàn lại sau giám định và phong bì niêm phong đoạn băng dính màu đỏ, 01 giấy bạc, bì giấy ký hiệu A1 không có giá trị sử dụng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần tịch

thu tiêu hủy. (Toàn bộ số vật chứng và số tiền nêu trên đã được bàn giao tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

**[6]** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**[7]** Về nguồn gốc số Heroin Nguyễn Thị T khai nhờ một người xe ôm tên Tiên tuy nhiên qua điều tra xác minh không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để làm rõ.

**[8]** Về số tiền thu giữ 2.040.000đ và xe đạp bị cáo xác định là số tiền còn lại trong số 6.000.000đ bị cáo trộm cắp tại Chợ Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, cơ quan điều tra tách hồ sơ vụ việc phối hợp công an thị xã Phổ Yên điều tra theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên chuyển số tiền và vật chứng nêu trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

**[8]** Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Theo phân tích về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt và áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi chưa có bản án xác định bị cáo thực hiện hành vi Tái phạm do đó không có căn cứ xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm như bản Kết luận điều tra xác định, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra xem xét, rút kinh nghiệm.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**[1]** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

**[2]** Về hình phạt: Áp dụng Nghị số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thị T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**[3]** Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 126 lập ngày 12/03/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bích Hiền**